

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2018/DS-ST**.

Ngày: 28-9-2018.

V/v tranh chấp “yêu cầu bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tôn Thị Thanh Thúy**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Xương**.

Ông **Nguyễn Văn Khanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Cúc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: ông **Dương Thanh Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2018/TLST-DS, ngày 10 tháng 05 năm 2018, về việc “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2018/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2018/QĐST-DS, ngày 07 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự

1. *Nguyên đơn:* Bà Tô Thị T, sinh năm 1944. Địa chỉ: ấp Số 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Hồng V, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Số 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3.2. Ông Phạm Thanh T1, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

4. *Người làm chứng:* Ông Dương Văn V, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (con rể bà Tấn) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/6/2018 và 22/6/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Tô Thị T trình bày: Vào khoảng 8 giờ ngày 09/10/2017 bà Phạm Thị Hồng V điều khiển xe mô tô biển số 51R4-4843 chở bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1967 di chuyển từ hướng bên xe Kế Sách qua cầu Hải Ký thì va chạm với xe mô tô biển số: 53Y6-5747 do chị Nguyễn Thị P điều khiển chở bà Tô Thị T phía sau, cú va chạm đã làm hai xe ngã xuống đường, lúc này thì có chị Nguyễn Thị Mộng N điều khiển xe mô tô biển số 53S8-3418 chạy tới va chạm vào xe mô tô biển số 53Y6-5747 của chị P. Sự việc xảy ra làm cho bà T bị thương và điều trị hết chi phí là 48.301.000 đồng. Nguyên nhân tai nạn do công an huyện Kế Sách xác định là do lỗi hỗn hợp nên hai bên là bà P và bà V phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bà T nhưng phía bà Phạm Thị Hồng V không đồng ý bồi thường. Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Hồng V phải có trách nhiệm bồi thường cho bà một nửa chi phí điều trị thương tích là 28.650.000 đồng. Ngày 21/6/2018 bà Tấn gửi đơn khởi kiện bổ sung là yêu cầu bà V bồi thường thêm tiền công lao động cho người nuôi bệnh trong thời hạn 20 ngày là 3.000.000 đồng, tổng cộng là 31.650.000 đồng. Đến ngày 27/6/2018 bà T làm đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bà Phạm Thị Hồng V cùng anh trai là Phạm Thanh T1 có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền 28.199.530 đồng gồm các khoản chi phí như sau:

- Một nửa tiền thuốc và viện phí điều trị là : $24.579.060 \text{ đồng} / 2 = 12.289.530 \text{ đồng}$;
- Một nửa chi phí tiền xe đi lại là: $11.320.000 \text{ đồng} / 2 = 5.660.000 \text{ đồng}$.
- Một nửa chi phí tiền ăn bồi dưỡng sức khỏe là: $4.500.000 \text{ đồng} / 2 = 2.250.000 \text{ đồng}$.
- Một nửa chi phí tiền công người nuôi bệnh là: $3.000.000 \text{ đồng} / 2 = 1.500.000 \text{ đồng}$.
- Một nửa chi phí tổn thất tinh thần là: $(1.300.000 \text{ đ/tháng} \times 10 \text{ tháng}) / 2 = 6.500.000 \text{ đồng}$.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Phạm Thị Hồng V trình bày: Ngày xảy ra tai nạn là ngày 9/10/2017, bà chở mẹ đi đám cưới nhà dì của bà bên kia cầu Hải Ký, xe bà đang nhal qua lộ thì bị xe phía sau tông tới làm xe bà bị ngã, bà bị chặc chân, còn mẹ bà thì không bị thương tích gì, khi đó bà cũng không thấy ai có thương tích gì vì bà thấy bà T có đội nón bảo hiểm và ngồi xuống đường. Sau khi công an làm việc xong thì cho các xe đi, sau khi dự đám cưới xong thì công an huyện Kế Sách mới làm việc với bà và bà có nghe nói là mọi người đã chở bà T đi bệnh viện điều trị, sự việc xảy ra bà thấy không ai bị thương tích gì nặng. Chiếc xe bà điều khiển là xe do anh bà là Phạm Thanh T1 mua và cho bà mượn chạy, bà chỉ có một người anh tên Phạm Thanh T1 chứ không phải tên T2, do quá trình ghi lời khai tại công an có thể ghi nhầm. Trong sự việc này bà cũng không có lỗi nên bà T khởi kiện yêu cầu bà và anh bà bồi thường một nửa chi phí điều trị với số tiền 28.199.530 đồng bà không đồng ý vì bà không có khả năng.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và tiếp tục yêu cầu bị đơn V và anh trai bị đơn V bồi thường một nửa chi phí điều trị cho bà là 28.199.530 đồng vì xe này do anh trai bà V là chủ sở hữu nên có trách nhiệm bồi thường, còn anh trai bà V tên T2 là bà dựa vào biên bản lấy lời khai tại công an huyện Kế Sách, chứ bà không biết rõ tên. Đối với phần chi phí điều trị thương tích của bà phát sinh sau khi khởi kiện bà chưa giao nộp cho Tòa án, bà sẽ khởi kiện sau bằng vụ án dân sự khác và bà T đề

ngợi cho con rể bà là Dương Văn V cùng tham gia để nhưng câu hỏi nào Tòa hỏi bà không hiểu bà nhờ con rể bà trả lời. Ngoài ra, bà không còn yêu cầu nào khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Tô Thị T trình bày: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T1 bồi thường cho bà Tán số tiền 28.199.530 đồng là có căn cứ theo Điều 584 Bộ luật dân sự, vì vụ việc xảy ra đã có thiệt hại thực tế, có hành vi trái pháp luật, có nhân quả và lỗi của người gây thiệt hại. Nguyên đơn đã có thiệt hại về sức khỏe và đưa đi điều trị vết thương ở nhiều nơi và chứng cứ chứng minh là các giấy tờ toa vé đã nộp cho Tòa án; theo bản kết luận của công an cũng thể hiện hậu quả bà T bị thương tích và thương tích cũng đã được tính ra cụ thể từ các hóa đơn chứng từ. Về phương tiện gây tai nạn là chiếc xe biển số 51R4-4843 do ông T1 mua nên ông T1 được xem như là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ, ông T1 giao cho bà V mượn xe và xảy ra tai nạn nên ông T1 có trách nhiệm liên đới là có căn cứ theo quy định tại Điều 601 của Bộ luật dân sự. Chi phí điều trị thương tích cho bà T theo các toa vé hợp lệ là 24.579.060 đồng, bà T còn mất nhiều toa vé như các chi phí điều trị ở Bệnh viện đa khoa Sóc Trăng nhưng do không chứng minh được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Theo các giấy tờ nhập viện, xuất viện cũng đã thể hiện rõ bà T bị tổn thương đầu, dập não, đơn thuốc tại bệnh viện chợ rẫy cũng ghi rõ là bà T bị tổn thương đầu, dập não. Theo công văn của bệnh viện đa khoa Sóc Trăng thấy rằng chưa phù hợp vì bà T có điều trị tại bệnh viện này nhưng bà T yêu cầu bồi thường không có chi phí điều trị tại bệnh viện này. Chi phí điều trị của bà T là chi phí thực tế vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bà V cùng anh trai là Toàn có trách nhiệm bồi thường một nửa các chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe là: tiền thuốc viện phí: 12.289.530 đồng; tiền xe đi lại 5.660.000 đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 2.250.000 đồng; tiền công người nuôi bệnh là 1.500.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 6.500.000 đồng. Tổng cộng là 28.199.530 đồng.

Bị đơn Phạm Thị Hồng V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung giải quyết vụ án, sau khi phân tích và đánh giá chứng cứ kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 590 và Điều 601 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn V có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thanh T1, Nguyễn Thị P đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nguyên đơn yêu cầu Tòa án tiếp tục xét xử vụ án vắng và đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên tòa; Xét thấy bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng

vẫn vắng mặt, việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa bà T có đề nghị cho con rể bà là ông Dương Văn V tham gia cùng bà. Xét thấy việc ông V tham gia không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và đảm bảo quyền lợi cho bà T nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông V tham gia với tư cách người làm chứng.

[1.3]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thanh T2, theo đơn khởi kiện bà T xác định anh trai bà V tên T2. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà V khai chỉ có người anh duy nhất là Phạm Thanh T1, trong quá trình điều tra bà cũng khai là T1 nhưng có thể cơ quan công an ghi nhầm và chiếc xe bà V điều khiển là bà mượn của anh Phạm Thanh T1. Tại tòa bà T cũng vẫn yêu cầu anh trai bà V là chủ sở hữu có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phạm Thanh T1.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa nguyên đơn Tô Thị T yêu cầu bà Phạm Thị Hồng V cùng anh trai là Phạm Thanh T1 bồi thường một nửa chi phí điều trị thương tích cho bà, cụ thể: một nửa tiền chi phí điều trị theo toa thực tế là: 24.579.060 đồng /2 = 12.289.530 đồng; một nửa tiền xe đi lại là: 11.320.000 đồng/2 = 5.660.000 đồng; một nửa tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là: 4.500.000 đồng/2 = 2.250.000 đồng; một nửa tiền công người nuôi bệnh là: 3.000.000 đồng /2 = 1.500.000 đồng; một nửa tiền tổn thất tinh thần là: (1.300.000đ/tháng x 10 tháng)/2 = 6.500.000 đồng. Tổng cộng là 28.199.530 đồng, phần chi phí điều trị thương tích của bà phát sinh sau khi khởi kiện bà chưa giao nộp cho Tòa án, bà sẽ khởi kiện sau bằng vụ án dân sự khác, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Phạm Thị Hồng V không đồng ý bồi thường số tiền là 28.199.530 đồng vì bà không có khả năng.

[2.2] Xét thấy, vào khoảng 8 giờ ngày 09/10/2017 bà Phạm Thị Hồng V điều khiển xe mô tô biển số 51R4-4843 di chuyển từ hướng bến xe Kế Sách qua cầu Hải Ký thì va chạm với xe mô tô biển số: 53Y6-5747 do chị Nguyễn Thị P điều khiển chở bà Tô Thị T phía sau, việc va chạm đã làm hai xe ngã xuống đường làm cho bà T bị thương và điều trị hết chi phí là 48.301.000 đồng (theo bà T trình bày). Nguyên nhân tai nạn do Công an huyện Kế Sách xác định là do lỗi hỗn hợp, tại Biên bản họp đoàn khám nghiệm vụ tai nạn giao thông đường bộ, do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng lập ngày 12/10/2017 xác định: “... *lỗi trong vụ tai nạn nêu trên là lỗi hỗn hợp, chị Nguyễn Thị Phương điều khiển xe vi phạm khoản 1 Điều 12 của luật giao thông đường bộ là giữ khoảng cách không an toàn để xảy ra va chạm với xe liền trước, chị Phạm Thị Hồng Vện điều khiển xe vi phạm Khoản 2 Điều 15 của luật giao thông lúc chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn*”. Do bà Vện có một phần lỗi trong vụ tai nạn giao thông này nên bà T yêu cầu bà V bồi thường thiệt hại cho bà là có căn cứ và đối chiếu với qui định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[2.3] Bà Phạm Thị Hồng V không chấp nhận bồi thường một nửa thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn là chưa phù hợp vì bà Vện có một phần lỗi do khi chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Theo quy định tại Điều 584 của bộ luật dân sự “*người nào có hành*

vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác”. Bà Vẹn là người điều khiển xe để xảy ra va chạm và gây thiệt hại cho bà T. Vì vậy, bà V phải có một phần trách nhiệm bồi thường.

[2.9] Tuy nhiên, đối với số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường tổng số tiền là 28.199.530 đồng, theo toa thực tế là: 24.579.060 đồng /2 = 12.289.530 đồng; một nửa tiền tàu xe đi lại: 11.320.000 đồng/2 = 5.660.000 đồng; một nửa tiền bồi dưỡng sức khỏe là: 4.500.000 đồng/2 = 2.250.000 đồng; một nửa tiền công người nuôi bệnh là: 3.000.000 đồng /2 = 1.500.000 đồng; một nửa tiền tổn thất tinh thần: (1.300.000đ/tháng x 10 tháng)/2 = 6.500.000 đồng là chưa phù hợp với thực tế Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần, cụ thể:

- Đối với khoảng tiền theo toa thuốc, viện phí: 24.579.060 đồng. Xét thấy, theo các toa vé phía nguyên đơn cung cấp về các khoản chi phí điều trị thì thấy rằng có các toa thuốc là không hợp lý vì toa vé này điều trị các bệnh không phải do tai nạn gây ra như các toa vé điều trị tại Bệnh viện đa khoa số 10 trong các ngày 30/10/2017; 31/10/2017; từ ngày 01/11 đến ngày 07/11/2017; 16/11/2017; 14/11/2017 do các toa này thể hiện bà T điều trị các bệnh như huyết áp, rối loạn lipit máu, bệnh tim do thiếu máu cục mạn, rối loạn chức năng tiền đình; thoái hóa cột sống. Đồng thời việc bà T điều trị tại Bệnh viện Đa khoa số 10, Bệnh viện chợ rẫy là do bà tự đi điều trị không có sự chỉ định của bác sĩ do khi xuất viện ngày 20/10/2017 Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng có giấy hẹn tái khám nhưng bà T không quay lại khám theo giấy hẹn (BL123); đồng thời tại công văn số 122/BVST-KHTH ngày 27/6/2018 đã trả lời công văn số 29/CV-TA, ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách về gốc độ chuyên môn như sau: Bệnh cao huyết áp vô căn (nguyên phát), bệnh tim do thiếu máu cục bộ, bệnh thoái hóa cột sống là do bệnh mãn tính; Bệnh tăng lipit máu là nhóm bệnh chuyển hóa và kết luận các bệnh này là bệnh lý có sẵn và độc lập với tổn thương cấp tính của người bệnh. Từ những lý do này Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bà Tô Thị T về chi phí điều trị tại các Bệnh viện từ ngày 09/10/2017 đến ngày 20/10/2017 là 7.343.893 đồng + 498.000đồng = 7.841.893 đồng. Bà V bồi thường một nửa là 3.920.946 đồng.

- Đối với khoản tiền tàu xe đi lại trong thời gian điều trị nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường một nửa là 5.660.000 đồng. Xét thấy, như phân tích ở trên thì Hội đồng xét xử cũng chỉ chấp nhận khoảng tiền tàu xe đi lại điều trị từ ngày 09/10/2017 đến ngày 20/10/2017 vì từ ngày 30/10/2017 trở về sau bà T đi điều trị nhiều bệnh khác và không có chỉ định cũng như chuyển viện của bác sĩ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận khoảng tiền tàu xe chuyển viện từ Bệnh viện Kế Sách lên Bệnh viện đa khoa Cần Thơ ngày 9/10/2017; tiền xe chuyển viện từ Bệnh viện Đa khoa Cần Thơ về Bệnh viện đa khoa Sóc Trăng ngày 17/10/2017 và tiền xe xuất viện về nhà ngày 20/10/2017 là: 600.000đồng + 900.000 đồng + 420.000 đồng = 1.920.000 đồng, bà V chịu một nửa là: 960.000 đồng.

- Đối với khoản tiền công lao động cho người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện: 150.000 đồng/ngày X 20ngày = 3.000.000 đồng. Xét thấy, trong thời gian bà T nằm viện cũng cần phải có người chăm sóc và theo quy định tại điểm c khoản 1

Điều 590 của Bộ luật dân sự có quy định bồi thường chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gia điều trị, hiện nay ngày công lao động tại địa phương khoảng 150.000 đồng/ngày nên Hội đồng xét xử chấp nhận ngày công lao động của người nuôi bệnh là 150.000 đồng/ngày. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận thời gian nuôi bệnh từ ngày 09/10/2017 đến ngày 20/10/2017 là 22 ngày với số tiền là 150.000 đồng x 22 ngày = 3.300.000 đồng. Vì vậy, bà V có nghĩa vụ bồi thường một nửa là 1.650.000 đồng.

- Đối với khoản tiền ăn bồi dưỡng sức khỏe cho bà Tấn ngày 150.000 đồng x 30 ngày = 4.500.000 đồng. Xét thấy, bà T hiện nay đã 74 tuổi đã quá tuổi lao động nên bà không yêu cầu tiền công lao động, chỉ yêu cầu tiền ăn, bồi dưỡng để phục hồi sức khỏe, tại điểm a khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự có quy định bồi thường: “khoản tiền chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, ...” nên yêu cầu này của bà Tấn là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận khoản tiền ăn bồi dưỡng sức khỏe là 4.500.000 đồng. Bà V có nghĩa vụ bồi thường một nửa là: 2.250.000 đồng.

- Đối với khoản tiền tổn thất tinh thần bà T yêu cầu bà V bồi thường một nửa là $(1.300.000\text{đồng} \times 10 \text{ tháng})/2 = 6.500.000$ đồng. Theo khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự quy định “*Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*”. Xét thấy, bà Tấn không yêu cầu giám định thương tích nhưng thực tế sự việc tai nạn làm bà bị thương tích và điều trị một thời gian và bị tổn hại về tinh thần. Tuy nhiên, số tiền bà yêu cầu 10 tháng lương cơ sở trong trường hợp này là cao, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận 05 tháng lương cơ sở là $1.300.000\text{đ} \times 5 \text{ tháng} = 6.500.000$ đồng. Bà V có trách nhiệm bồi thường một nửa là 3.250.000 đồng.

Tổng cộng một nửa các khoản chi phí điều trị thương tích hợp lý cho bà Tô Thị T là 12.030.964 đồng. Từ những phân tích nêu trên thấy rằng bà Phạm Thị Hồng V có nghĩa vụ bồi thường cho bà Tô Thị T các khoản chi phí hợp lý cho việc điều trị thương tích là: 12.030.964 đồng (Mười hai triệu, không trăm ba chục nghìn, chín trăm sáu mươi bốn đồng).

[3] Đối với yêu cầu của bà T về việc yêu cầu ông Phạm Thanh T1 là anh trai bà V cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà. Xét thấy, xe mô tô bà V điều khiển gây tai nạn là xe của anh trai bà V là ông T1 cho mượn sử dụng và khi mượn bà V có đầy đủ điều kiện để điều khiển xe, bà V đã trên 18 tuổi. Căn cứ tại khoản 2 Điều 601 của Bộ luật dân sự có quy định “*Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”. Trong trường hợp này giữa ông T1 và bà V không có thỏa thuận nào khác và bà V là người quản lý tài sản hợp pháp nên bà V có nghĩa vụ bồi thường, ông T1 không có trách nhiệm liên đới bồi thường. Vì vậy, yêu cầu này của bà T là không có căn cứ Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Đối với bà Nguyễn Thị P là người có một phần lỗi gây thiệt hại cho bà Tô Thị T do bà Tô Thị T không yêu cầu bà P bồi thường và bà tự thỏa thuận với bà P nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Đối với 02 xe mô tô mang biển số 51R4 - 4843 và 53Y6-5747 do không ai yêu cầu xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 590 và Điều 601 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Từ những phân tích trên thấy rằng đề nghị của vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chỉ có căn cứ chấp nhận một phần và Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Phạm Thị Hồng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền bị đơn có trách nhiệm bồi thường theo quy định Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bà Tô Thị T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 590 và Điều 601 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tô Thị T về việc yêu cầu bị đơn Phạm Thị Hồng V bồi thường một nửa (một phần hai) chi phí điều trị thương tích cho bà. Buộc bị đơn bà Phạm Thị Hồng V có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn bà Tô Thị T tổng số tiền là 12.030.964 đồng (mười hai triệu, không trăm ba chục nghìn, chín trăm sáu mươi bốn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền 12.030.964 đồng thì hàng tháng bà V còn phải trả cho bà T lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 16.168.566 đồng và yêu cầu ông Phạm Thanh T1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Phạm Thị Hồng V phải chịu 601.500 đồng (sáu trăm lẻ một nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Tô Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tôn Thị Thanh Thúy

